

Bản án số: 66/2021/DS-ST.
Ngày: 09-7-2021.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hồng Duy

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác và ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 14/2021/TLST-DS, ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-DS ngày 07/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng.

Người đại diện theo pháp luật ông N, Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số q, đường P, phường P, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền ông Đ, Giám đốc chi nhánh tỉnh Đắc Nông.

Đại diện theo ủy quyền: Ông S – Có mặt

Địa chỉ: số E, đường N, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Gọi tắt là ngân hàng

- Bị đơn: ông K, sinh năm 1987 – Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và lời khai của người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm trình bày:

Ngày 24/8/2017 ông K ký kết hợp đồng tín dụng số N 0173/1217 với ngân hàng, vay số tiền 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*) mục đích vay trồng mới 1000 trụ tiêu xen canh, làm tường rào sân phơi, khoan giếng, lãi suất vay là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150 % lãi suất trong hạn, chu kỳ thay đổi vào ngày 24 hàng tháng, thời hạn vay là 60 tháng. Trả nợ gốc như sau: Ngày 24/8/2018 trả 100.000.000 đồng. Ngày 24/8/2019 trả 100.000.000 đồng. Ngày 24/8/2020 trả 200.000.000 đồng. Ngày 24/8/2021 trả 200.000.000 đồng. Ngày 24/8/2022 trả 200.000.000 đồng.

Lãi suất trả định kỳ 6 tháng/lần.

Để đảm bảo khoản vay, ông K có ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số N0173/1217, ngày 24/8/2017, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 315326, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 315327; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 315325. Điều tọa lạc tại xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, đứng tên ông K.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi suất theo thỏa thuận. Ngân hàng đã chuyển sang áp dụng lãi suất nợ quá hạn đối với số tiền 400.000.000 đồng và thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay, Ngân hàng đã thông báo bằng văn bản cho bên vay được biết nhưng do ông Khoa không có mặt tại địa phương nên không tổng đạt được.

Nguyên đơn khởi kiện và yêu cầu ông K thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 09/7/2021 là 1.137.165.056 đồng, trong đó 800.000.000 đồng tiền gốc, lãi trong hạn 228.402.556 đồng, lãi quá hạn 108.762.500 đồng. Từ ngày 10/7/2021, ông K tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên.

Ông K không thanh toán hoặc thanh toán không số tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng thì xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số N0173/1217, ngày 24/8/2017 để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Án phí dân sự và chi phí tố tụng thì ông K phải chịu. Ông K phải hoàn trả số tiền chi phí tố tụng mà ngân hàng đã đóng trong quá trình giải quyết vụ án là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

2. Đối với bị đơn ông K: Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành xác minh đối với ông K thì đã bỏ đi khỏi địa phương từ đầu năm 2020. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành niêm yết và thông báo ấn định thời gian làm việc với bị đơn trên Đài tiếng nói Việt Nam và Báo chí trung ương. Ông Khoa đều vắng mặt tại các buổi làm việc, không đến Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 180, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 3, Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ tính đến ngày 09/7/2021 là 1.137.165.056 đồng, trong đó 800.000.000 đồng tiền gốc, lãi trong hạn 228.402.556 đồng, lãi quá hạn 108.762.500 đồng. Từ ngày 10/7/2021, tiếp tục tính lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ

- Trường hợp ông K không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 315326; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 315327; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 315325. Đều tọa lạc tại xã Đăk Rla, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, đứng tên ông K.

- Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Về án phí dân sự: bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 7, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk, tuy nhiên hợp đồng tín dụng được ký kết và thực hiện hợp đồng tại Ngân hàng – Chi nhánh Đăk Nông; Địa chỉ: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Nên Nguyên đơn khởi kiện và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành xác minh tại Công an phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, kết quả: ông K đã bỏ đi khỏi địa phương từ đầu năm 2020 và không còn sinh sống tại địa phương. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho ông K theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp. Ngày 15/4/2021, ngân hàng có đơn đề nghị thực hiện nhắn tin thông báo tìm kiếm ông K trên phương tiện thông tin đại chúng, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành nhắn tin trên Báo Công Lý của Tòa án nhân dân tối cao và trên sóng Đài tiếng nói Việt Nam với 03 số liên tiếp.

[1.2] Nhưng ông K vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành giải quyết và tiến hành xét xử vắng mặt ông K là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Ông K vắng mặt, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng như đưa ra quan điểm để phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Như vậy, ông K phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét nội dung hợp đồng tín dụng số N 0173/1217, ngày 24/8/2017, ký kết giữa ông K với Ngân hàng, ông Khoa vay số tiền 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*) mục đích vay trồng mới 1000 trụ tiêu xen canh, làm tường rào sân phơi, khoan giếng, lãi suất vay là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150 % lãi suất trong hạn, chu kỳ thay đổi vào ngày 24 hàng tháng, thời hạn vay là 60 tháng. Như vậy, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.1] Khi đến hạn trả nợ theo thỏa thuận nhưng ông K không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm Điều 10 của hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết, vi phạm Điều 466 của Bộ luật dân sự, do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K và thu hồi nợ trước hạn, yêu cầu ông Khoa phải thanh toán nợ gốc là có căn cứ, cần chấp nhận và buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc là: 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*).

[2.2] Đối với yêu cầu lãi suất: thỏa thuận về lãi suất trong hạn 11%/năm và lãi suất quá hạn 150% giữa Ngân hàng và ông K theo hợp đồng cho vay là phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại Điều 3, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tạm tính đến ngày 09/7/2021 là 337.165.056 đồng, cụ thể: Lãi trong hạn 228.402.556

đồng (*Hai trăm hai mươi tám triệu bốn trăm lẻ hai ngàn năm trăm năm mươi sáu đồng*), lãi quá hạn là 108.762.500 đồng (*Một trăm lẻ tám triệu bảy trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng*). Từ ngày 10/7/2021, Ông K phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ cho đến khi trả xong nợ.

[3] Tài sản thế chấp: hợp đồng thế chấp số N0173/TC1217, ngày 24/8/2017, ý kết giữa ông Khoa với ngân hàng, hợp đồng thế chấp được công chứng và được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, tài sản thế chấp quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 315326; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 315327; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 315325, đứng tên ông K. Như vậy, hợp đồng thế chấp mà các bên ký kết được lập đúng hình thức, nội dung và có đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

Ngày 02/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ xác định các thửa đất tọa lạc tại xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, đứng tên ông K là phù hợp với bản đồ giải thửa; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế phù hợp, đúng vị trí.

Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là có cơ sở nên cần chấp nhận

[4] Về án phí dân sự: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 21.000.000 đồng (*Hai mươi một triệu đồng*) theo biên lai số 0003866 ngày 21/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

[5] Về các chi phí tố tụng khác:

[5.1] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Chi phí này nguyên đơn đã nộp với số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) nên bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

[5.2] Về chi phí xác minh, đăng tin: Nguyên đơn phải chịu số tiền 4.000.000 đồng chi phí xác minh, đăng tin theo Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp. Nguyên đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ này.

[6] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 180, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 3, Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng đối với bị đơn ông K về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông K phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/7/2021) là: 1.137.165.056 đồng (*Một tỷ một trăm ba mươi bảy triệu một trăm sáu mươi lăm ngàn không trăm năm mươi sáu đồng*), trong đó: nợ gốc là 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*) và tiền lãi là 337.165.056 đồng (*Ba trăm ba mươi bảy triệu một trăm sáu mươi lăm ngàn không trăm năm mươi sáu đồng*)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/7/2021), ông K phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng cho vay và giấy nhận nợ cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 315326; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 315327; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 315325. Đều tọa lạc tại xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, đứng tên ông K.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông K phải nộp 46.114.951 đồng (*Bốn mươi sáu triệu một trăm mười bốn ngàn chín trăm năm mươi một đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng— chi nhánh tỉnh Đắk Nông số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 21.000.000 đồng (*Hai mươi một triệu đồng*) theo biên lai số 0003866 ngày 21/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông K có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng— chi nhánh tỉnh Đắk Nông số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

5. Về chi phí đăng tin: Ngân hàng phải chịu số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) chi phí đăng tin thông báo tìm kiếm, ngân hàng đã thực hiện xong.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hồng Duy